TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 655/2021/HS-PT
Ngày 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;

Ông Mai Anh Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Yến và bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972, tại Đông Tr, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu Bích Nhôi 1, phường Minh T, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 (đã chết) và bà Trần Thị M2; có chồng là Lưu Hải T1 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không, bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thị Huyền Tr1, sinh năm 1987, tại Chí Linh, Hải Dương; nơi cư trú: khu Bích Nhôi 2, phường Minh T, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Kế toán Công ty Thủy Quân, Công ty Thành Đạt; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T2 và bà Phạm Thị X; có chồng là Phạm Văn Kh và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Lưu Thu Tr2, sinh năm 1991, tại Đông Tr, Quảng Ninh; nơi cư trú: chung cư Greenbay, tổ 9, khu 3, phường Hùng Th, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Thủy Quân, Công ty Thành Đạt; trình độ

văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Hải T1 và bà Nguyễn Thị Nh (là bị cáo trong vụ án); có chồng là Đinh Tiến T3 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Phạm Thị T4, sinh năm 1996, tại Kinh M, Hải Dương; nơi cư trú: khu Hạ Chiểu 3, phường Minh T, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L1 và bà Phùng Thị T5; có chồng là Nguyễn Chí Th1, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Vũ Thị Ph, sinh năm 1991, tại Kinh M, Hải Dương; nơi cư trú: khu Hạ Chiểu 3, phường Minh T, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Phùng Thị Ph1; có chồng là Đào Văn C và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Nguyễn Thế Th2, sinh năm 1993, tại Kinh M, Hải Dương; nơi cư trú: khu Bích Nhôi 1, phường Minh T, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Tín và bà Phạm Thị X; có vợ là Phạm Thị Lan A và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích thành lập công ty để mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT) để kiếm lời; trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7/2018, Nguyễn Thị Nh bàn với con gái là Lưu Thu Tr2 thành lập Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải và xây dựng Thủy Quân (gọi tắt là Công ty Thủy Quân) và Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xây dựng Thành Đạt (gọi tắt là Công ty Thành Đạt), do Lưu Thu Tr2 làm giám đốc, địa chỉ tại số 77, khu phố 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi thành lập 2 Công ty trên, Nh thuê Nguyễn Thị Huyền Tr1 làm kế toán, trả lương 8 triệu đồng/tháng và trực tiếp chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động công ty, quản lý hóa đơn GTGT, dấu tròn, dấu chức danh giám đốc, tự liên hệ mua vào và bán ra trái phép hóa đơn của Công ty Thủy Quân và Công ty Thành Đạt, Nh chỉ đạo Lưu Thu Tr2 ký khống vào các số hóa đơn và các chứng từ, giấy tờ được soạn thảo sẵn có liên quan đến việc mua bán hóa đơn của 2 Công ty trên; đồng thời, chỉ đạo Huyền Tr1 thay mặt Nh trực tiếp giao dịch mua bán, cân đối hóa đơn đầu vào, đầu ra. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Huyền Tr1 sinh con nên đã thuê Vũ Thị Ph (từ tháng 7/2018 đến tháng 11/2018), Phạm Thị T4 (từ tháng 12/2018

đến tháng 9/2019), làm việc thay mình trả lương 2 triệu đồng/người/tháng và nhờ em trai của Huyền Tr1 là Nguyễn Thế Thành (từ tháng 8/2018 đến tháng 10/2019) làm kế toán trưởng cho Công ty TNHH thương mại vận tải Tùng Sơn (là công ty bán hóa đơn đầu vào) để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn Công ty Thủy Quân và Công ty Thành Đạt.

Để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT, Nguyễn Thị Huyền Tr1, Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4 trực tiếp viết hóa đơn, soạn thảo hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa, biên bản nghiệm thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi; đồng thời cùng Nguyễn Thế Th2 trực tiếp giao dịch rút tiền, chuyển tiền tại các ngân hàng, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Huyền Tr1 viết 21 số hóa đơn xuất cho 05 công ty với tổng số tiền hàng hóa bán ra đã có thuế là 3.870.480.637 đồng;

- Vũ Thị Ph viết 37 số hóa đơn xuất cho 11 công ty với tổng số tiền hàng hóa bán ra đã có thuế là 32.937.029.381 đồng;

- Phạm Thị T4 viết 172 số hóa đơn xuất cho 26 công ty với tổng số tiền hàng hóa bán ra đã có thuế là 138.629.383.647đồng;

- Nguyễn Thế Th2 chuyển khoản 04 lần với tổng số tiền 4.740.000.000 đồng và rút 13 lần với tổng số tiền 5.062.750.000 đồng từ tài khoản của Công ty Thủy Quân và Công ty Thành Đạt để phục vụ việc mua bán trái phép hóa đơn.

Đến thời điểm phải kê khai thuế với nhà nước, Huyền Tr1 tổng hợp số hàng hóa bán ra ghi trên các hóa đơn rồi thông báo cho Nh để Nh trực tiếp, hoặc qua Huyền Tr1 liên hệ với đối tượng tên Quý và Tâm, người Hải Phòng, để mua trái phép hóa đơn GTGT đầu vào được Quý và Tâm xuất bán ra từ 08 Công ty ở Hải Phòng nhằm kê khai thuế đầu vào và khấu trừ thuế. Đồng thời Nh còn thuê ông Nguyễn Hữu Sơn - Phó giám đốc Công ty TNHH dịch vụ tài chính kế toán và đại lý thuế Đại Dương làm nhiệm vụ kê khai, báo cáo thuế, báo cáo tài chính cho Công ty Thủy Quân và Công ty Thành Đạt, trả phí dịch vụ 13.200.000 đồng/01 quý/01 công ty.

Với các thủ đoạn nêu trên, cùng với hóa đơn, chứng từ bảng kê đã thu giữ xác định:

Từ tháng 5/2018 đến tháng 10/2019, Nguyễn Thị Nh mua vào trái phép 143 số hóa đơn GTGT, tổng giá trị tiền hàng là 147.221.223.573 đồng, tiền thuế là 14.722.122.358 đồng với giá 3,0% trị giá hàng chưa có thuế ghi trên hóa đơn, của 8 doanh nghiệp, gồm: Công ty TNHH thương mại xây dựng vận tải Phúc An, Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại vận tải xây dựng Quang Minh, Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đức Hiệp, Công ty TNHH đầu tư thương mại vật tư và xây dựng Hùng Cường, Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng và sản xuất Đại Dương, Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Tùng Sơn, Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng kim khí Long Thành, Công ty TNHH thương mại xây dựng và vận tải Ngân Anh (đều đăng ký trụ sở tại Hải Phòng).

Bán ra 230 số hóa đơn GTGT tổng giá trị tiền hàng là 175.436.893.665 đồng (trong đó 105 số hóa đơn mang tên Công ty Thành Đạt, 125 số hóa đơn mang tên Công ty Thủy Quân) nhưng có 21 số hóa đơn giá trị tiền hàng chưa thuế là 631.112.900 đồng các doanh nghiệp không sử dụng và không xác định được cá nhân sử dụng, nên thực tế số hóa đơn bán ra là 209 hóa đơn giá trị tiền hàng chưa thuế là 158.853.172.250 đồng với giá trung bình là 4,75% giá trị hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn cho 36 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh Quảng Ninh (bình quân Nh hưởng chênh lệch là 1,75% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn), Nh đã nộp 86.688.299 đồng (các khoản thuế, phí vào ngân sách nhà nước), còn thu lợi bất chính tổng số tiền 3.042.200.676 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ 39 doanh nghiệp, cá nhân sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty Thủy Quân và Công ty Thành Đạt, trong đó có 36 doanh nghiệp và 3 cá nhân, gồm:

- 07 doanh nghiệp sử dụng từ 10 số hóa đơn trở lên, tiền thuế từ 100 triệu đồng trở lên với 107 số hóa đơn, tổng trị giá ghi trên hóa đơn đã có thuế là 118.176.099.764 đồng; 12 doanh nghiệp sử dụng dưới 10 số hóa đơn, tiền thuế từ 100 triệu đồng trở lên với 58 số hóa đơn, tổng trị giá ghi trên hóa đơn đã có thuế là 48.371.473.846 đồng; 17 doanh nghiệp, cá nhân sử dụng dưới 10 số hóa đơn, tiền thuế dưới 100 triệu đồng với 44 số hóa đơn, tổng trị giá trị ghi trên hóa đơn đã có thuế là 8.190.915.865 đồng.

- 03 cá nhân (Nguyễn Hoàng Nam, Vũ Văn Hiến, Phạm Quốc Chiến) không xác định được con người cụ thể, đã sử dụng 17 số hóa đơn tổng trị giá ghi trên hóa đơn đã có thuế là 101.324.190 đồng;

- 02 doanh nghiệp (Công ty TNHH chế biến than Trường Thúy, Công ty cổ phần cơ khí và thương mại Vạn Phúc) không sử dụng 04 số hóa đơn của Công ty Thủy Quân và Công ty Thành Đạt, tổng trị giá là 597.080.000 đồng.

Đại diện các doanh nghiệp liên quan đến số hóa đơn GTGT của Công ty Thủy Quân và Công ty Thành Đạt do Nh xuất bán nêu trên đều khai báo giải trình có mua hàng hóa, dịch vụ thật, việc mua bán hàng hóa được thông qua nhiều người không rõ tên, địa chỉ. Khi bán hoặc cung cấp hàng hóa, dịch vụ, những người này đều giao hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa, hóa đơn của 02 Công ty trên cho họ, đều không biết Công ty Thủy Quân và Công ty Thành Đạt bán trái phép hóa đơn nên đã sử dụng các số hóa đơn của 02 Công ty trên để báo cáo kê khai thuế.

Đối với 02 doanh nghiệp mua hóa đơn GTGT trái phép của Nh (Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Hùng Anh mua 04 số hóa đơn với tổng trị giá là 63.538.200 đồng và Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại và dịch vụ Thanh Bình 1982 mua 02 số hóa đơn với tổng trị giá 912.403.800 đồng). Đại diện 02 Công ty là ông Nguyễn Văn Tuân và ông Trần Thanh Bình đều khai để hợp thức hóa cho số hàng hóa không có nguồn gốc mà Công ty mua trôi nổi trên

thị trường nên thiếu đầu vào, do đó Công ty đã mua các số hóa đơn GTGT nêu trên của Nh để kê khai thuế đầu vào.

Đối với các Công ty mà Nh khai mua hóa đơn đầu vào, qua điều tra xác minh, đều không có tại địa chỉ đăng ký kinh doanh. Anh Nguyễn Công Thịnh, anh Phạm Thế Đạt và anh Hoàng Anh Tuấn là những người đứng tên giám đốc Công ty TNHH thương mại xây dựng vận tải Phúc An, Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại vận tải xây dựng Quang Minh, Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đức Hiệp đều khẳng định không thành lập, và không liên quan đến hoạt động của các công ty này; người có tên Bùi Thị Ngân - Giám đốc Công ty TNHH thương mại xây dựng và vận tải Ngân Anh xác định: không có người này tại địa chỉ trong đăng ký kinh doanh;

Đối với những người đứng tên giám đốc Công ty TNHH đầu tư thương mại vật tư và xây dựng Hùng Cường, Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng và sản xuất Đại Dương, Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Tùng Sơn, Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng kim khí Long Thành là Phạm Thu Phương, Đồng Thị Thụy, Đào Thị Minh Cảnh, Nguyễn Thị Nhớ, qua xác minh đều vắng mặt tại địa phương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Huyền Tr1, Lưu Thu Tr2, Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4 và Nguyễn Thế Th2 phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, n khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Thu Tr2 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn từ tình từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4).

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Ph 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị T4 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Th2 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn từ tình từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, được trừ đi số tiền các bị cáo đã nộp, cụ thể: Nguyễn Thị Nh phải nộp 2.920.200.676 đồng; Nguyễn Thị Huyền Tr1 phải nộp 42.000.000 đồng; Vũ Thị Ph phải nộp 13.000.000 đồng; Phạm Thị T4 phải nộp 27.000.000 đồng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 40.000.000 đồng các bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr1, Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4 đã nộp để khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2020, các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Lưu Thu Tr2, Nguyễn Thị Huyền Tr1, Phạm Thị T4, Vũ Thị Ph, Nguyễn Thế Th2 kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Huyền Tr1, Lưu Thu Tr2, Phạm Thị T4, Vũ Thị Ph, Nguyễn Thế Th2 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật, đồng thời đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Thị Nh đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính 50 triệu đồng và tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có vai trò chỉ đạo, cầm đầu, là người được hưởng tiền thu lời bất chính lớn nhất nên không đủ điều kiện hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nh.

Bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr1 có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Nh, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo đã nộp số tiền 42 triệu đồng thu lời bất chính và tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi 2 con nhỏ và đang mang thai con thứ 3, bị cáo còn ủng hộ phòng chống covid 19. Bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Huyền Tr1.

Bị cáo Lưu Thu Tr2 là con bị cáo Nh, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã nộp tiền án phí sơ thẩm, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt và cho bị cáo Lưu Thu Tr2 được hưởng án treo.

Các bị cáo Phạm Thị T4, Vũ Thị Ph, Nguyễn Thế Th2 có vai trò giúp sức cho bị cáo Nh và bị cáo Huyền Tr1, các bị cáo phạm tội có mức độ, tại cấp phúc thẩm có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới: các bị cáo đều ủng hộ quỹ vacxin phòng chống covid 19, đều đã nộp án phí sơ thẩm, đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của địa phương), bị cáo T4 đã nộp 27 triệu đồng tiền thu lời bất chính, bị cáo Ph đang mang thai. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho các bị cáo Lưu Thu Tr2, Phạm Thị T4, Vũ Thị Ph, Phạm Thế Th2 từ 3 đến 6 tháng tù và cho các bị cáo được hưởng án treo

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức nên được chấp nhận để xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Lưu Thu Tr2, Vũ Thị Ph, Nguyễn Thị Huyền Tr1 và Nguyễn Thế Th2 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 10/2019, Nguyễn Thị Nh cùng Lưu Thu Tr2, Nguyễn Thị Huyền Tr1, Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4, Nguyễn Thế Th2 thành lập Công ty TNHH Thủy Quân và Công ty TNHH Thành Đạt để mua trái phép 143 số hóa đơn GTGT, tổng giá trị tiền hàng là 147.221.223.573 đồng, tiền thuế là 14.722.122.358 đồng với giá 3,0%

trị giá hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn, của 8 công ty tại Hải Phòng để kê khai thuế đầu vào và hợp thức hóa bán ra 209 số hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 158.853.172.250 đồng cho 36 doanh nghiệp, với giá trung bình là 4,75% trị giá hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính 3.042.200.676 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Huyền Tr1, Lưu Thu Tr2, Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4 và Nguyễn Thế Th2 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép hóa đơn" thuộc các trường hợp hóa đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên và thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của nhà nước, đồng thời xâm phạm đến hoạt động quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện, do vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Thị Nh là người đứng ra thành lập 2 công ty với mục đích mua bán trái phép hóa đơn GTGT; trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo bị cáo Huyền Tr1 liên hệ mua hóa đơn đầu vào và bán hóa đơn cho người khác, là người quản lý, sử dụng số tiền 3.042.200.676 đồng là tiền thu lợi do bán hóa đơn mà có nên giữ vai trò chính.

Bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr1 là người giúp sức tích cực cho bị cáo Nh trong việc trực tiếp giao dịch mua bán, cân đối hóa đơn đầu vào, đầu ra; trực tiếp viết hóa đơn, soạn thảo các hợp đồng mua bán hàng hóa, các biên bản nghiệm thu, trực tiếp giao dịch rút tiền, chuyển tiền tại ngân hàng nên giữ vai trò sau bị cáo Nh.

Tiếp đến là bị cáo Lưu Thu Tr2, giúp mẹ là bị cáo Nh đứng tên làm giám đốc 2 công ty, là người ký khống vào các tờ hóa đơn, các hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu và các chứng từ khắc phục vụ cho việc mua bán trái phép hóa đơn, nên giữ vai trò thứ ba.

Cuối cùng là các bị cáo Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4, và Nguyễn Thế Th2 là người được bị cáo Huyền Tr1 thuê và làm giúp các công việc của Huyền Tr1 liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn. Bị cáo Th2 còn đứng tên làm kế toán trưởng cho Công ty Tùng Sơn để rút tiền hợp lý đầu vào cho Công ty Thành Đạt và Công ty Thủy Quân trong việc mua bán hóa đơn. Do đó các bị cáo Ph, T4 và Th2 giữ vị trí sau cùng.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn nhiều lần, nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr1, Lưu Thu Tr2, Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4 khi phạm tội và sau khi khởi tố đã mang thai; bị cáo Nh sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Huyền Tr1, T4, Ph đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền lương được hưởng từ hành vi mua bán trái phép hóa đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và quyết định mức hình phạt 36 tháng tù đối với bị cáo Nh, 18 tháng tù đối với bị cáo Huyền Tr1, 15 tháng tù đối với bị cáo Thu Tr2, các bị cáo Phương, T4, Th2 mỗi bị cáo 12 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội cũng như vai trò của từng bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới như:

Bị cáo Nguyễn Thị Nh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiền phạt 50 triệu đồng tiền thu lời bất chính và tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nh để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp lại 42 triệu đồng tiền thu lời bất chính và tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi 2 con nhỏ và đang mang thai con thứ ba, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, ngoài ra, bị cáo tham gia ủng hộ quỹ vacxin phòng chống covid 19 tại địa phương. Xét thấy không cần thiết phải cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huyền Tr1, chuyển phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lưu Thu Tr2 (là con bị cáo Nh) có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thành lập Công ty Thủy Quân và Công ty Thành Đạt theo chỉ đạo của bị cáo Nh, còn việc thực hiện mua bán hóa đơn đều do Nh thực hiện, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Phạm Thị T4, Vũ Thị Ph, Nguyễn Thế Th2 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nh, các bị cáo làm công ăn lương, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo đều đã nộp tiền thu lời bất chính và

tiền án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, các bị cáo đều tham gia ủng hộ quỹ vacxin phòng chống covid 19 tại địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành tốt quy định của pháp luật (có xác nhận của địa phương). Do đó, xét thấy không cần thiết xử phạt tù giam đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Huyền Tr1, Lưu Thu Tr2, Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4 và Nguyễn Thế Th2;

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Huyền Tr1, Lưu Thu Tr2, Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4 và Nguyễn Thế Th2 phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr1 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, n khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Thu Tr2 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lưu Thu Tr2 cho Ủy ban nhân dân phường Hùng Th, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, (đối với các bị cáo Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4).

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thị Ph 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị T4 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Thành 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Nh đã nộp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền thu lời bất chính và 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0002184 ngày 26/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo còn phải nộp số tiền 2.870.200.676đ (Hai tỷ tám trăm bảy mươi triệu hai trăm nghìn sáu trăm bảy sáu đồng).

Xác nhận bị cáo Lưu Thu Tr2 đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0002183 ngày 26/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr1 đã nộp 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) tiền thu lời bất chính và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0002180 ngày 26/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Xác nhận bị cáo Phạm Thị T4 đã nộp 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) tiền thu lời bất chính và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0002181 ngày 26/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Xác nhận bị cáo Vũ Thị Ph đã nộp 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền thu lời bất chính và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0002182 ngày 26/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thế Th2 đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0002222 ngày 12/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

2. Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Huyền Tr1, Lưu Thu Tr2, Vũ Thị Ph, Phạm Thị T4 và Nguyễn Thế Th2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các bị cáo (theo đ/c);*
- *Lưu: VT, HCTP, HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học